

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-PT
Ngày 29 - 01 - 2021
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất,
buộc tháo dỡ, di dời công trình
trên đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Lăng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2020/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, buộc tháo dỡ, di dời công trình trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 81/2020/QĐ-PT ngày 13/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2020/QĐ-PT ngày 30/11/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01 ngày 21 /01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 256, đường BS, phường HVT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Ông Vi Văn V (Vy Văn V), sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị Quỳnh M, sinh năm 1974 (vợ của ông Hoàng Văn H); địa chỉ: Số 23, đường KT, khối 9, phường VT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Chị Hoàng Nguyệt M, sinh năm 2001 (con gái của ông Hoàng Văn H);

địa chỉ: Số 23, đường KT, khối 9, phường VT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Hoàng Thị Quỳnh M và chị Hoàng Nguyệt M: Ông Hoàng Văn H; địa chỉ: Số 256, đường BS, phường HVT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/5/2020), có mặt.

3. Bà Chu Thị T, sinh năm 1970 (vợ ông Hoàng Phan S đã chết); địa chỉ: Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1968 (vợ của ông Vi Văn V); địa chỉ: Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

5. Chị Vi Thị L, sinh năm 1987 (con ông Vi Văn V); địa chỉ: Thôn NDB, thị trấn ND, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Anh Vi Văn T, sinh năm 1989 (con ông Vi Văn V); địa chỉ: Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

7. Chị Vi Thị Y, sinh năm 1991 (con ông Vi Văn V); địa chỉ: Số 16, ngách HB, phố M, phường TT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Vi Thị L, anh Vi Văn T, chị Vi Thị Y: Ông Vi Văn V (Vy Văn V), sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 24/8/2020), có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Bích N, sinh năm 1954; trú tại: Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Ông Ngọc Thanh X; trú tại: Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Ông Ngô Văn H; trú tại: Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Ông Triệu K, sinh năm 1941; trú tại: Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người kháng cáo: Ông Vi Văn V (Vy Văn V) là bị đơn.

- Viện Kiểm sát nhân dân kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hoàng Văn H và ông Vi Văn V tranh chấp với nhau 7,3m² đất, thuộc một phần thửa đất số 343, tờ bản đồ số 69, diện tích 204m² Thôn MT, xã MP, thành phố LS, được Ủy ban nhân dân thành phố LS cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) ngày 14/5/2009 mang tên ông Hoàng Văn H.

Tại kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/7/2020 xác định tổng diện tích tranh chấp 7,3m² nằm trong thửa đất số 343 thuộc tờ bản đồ số 69 Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, gồm diện tích 1,2m² (S5), diện tích 2,0m² (S6) và diện tích 4,1m². Tài sản trên đất có tường rào xây gạch chỉ, lưới sắt mắt cáo ông Vi Văn V xây năm 2005, góc nhà trọ cấp 5 ông Vi Văn V xây dựng năm 2007; có các phía tiếp giáp sau: Phía Bắc giáp tà luy dương núi đá đất hộ ông Hoàng Văn H thửa số 343 dài 4,53m + 6,42m (QRE); phía Nam giáp đất hộ ông Vi Văn V thửa 143b có chiều dài 10,63m (JIGF); phía Đông giáp núi đá thửa 114 có chiều dài 0,75m (EF); phía Tây giáp tà luy âm núi đá, đất hộ ông Hoàng Văn H thửa 343 có chiều dài 0,22m (JQ).

Tại biên bản định giá ngày 07/6/2020 giá trị đất: 5.000.000 đồng/m²; giá trị tài sản trên đất có tường rào xây gạch chỉ, lưới sắt mắt cáo ông Vi Văn V xây năm 2005; góc nhà trọ cấp 4 ông Vi Văn V xây năm 2007, theo ý kiến của đại diện Phòng quản lý đô thị việc phá dỡ góc nhà cấp 4 sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ cấu trúc của căn nhà cấp 4 vì vậy định giá toàn bộ ngôi nhà cấp 4: 39.634.000 đồng.

Theo nguyên đơn là ông Hoàng Văn H trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp do bố mẹ ông Hoàng Văn H xin Ủy ban nhân dân xã MP để làm nhà ở từ năm 1984. Năm 1996 cụ Hoàng Phan D là bố ông Hoàng Văn H cho ông Hoàng Phan S (chết năm 2006) là anh trai ông Hoàng Văn H, năm 1998 đo đạc bản đồ địa chính là thửa đất số 115 tờ bản đồ số 69, có tổng diện tích 1.064m² đứng tên Hoàng Phan D. Năm 1999 ông Hoàng Phan S kê khai diện tích 400m² thửa 115^a năm 2000 được cấp GCNQSDĐ, phần diện tích còn lại của thửa 115 chưa được cấp GCNQSDĐ. Năm 2003 ông Hoàng Văn H xây dựng nhà cấp 4 trên một phần diện tích đất chưa được cấp GCNQSDĐ, năm 2009 bà Chu Thị T là vợ ông Hoàng Phan S chia cho ông Hoàng Văn H một phần diện tích thửa 115 và tách thành thửa đất số 343, diện tích 204m² được Ủy ban nhân dân thành phố LS cấp GCNQSDĐ ngày 14/5/2009 cho ông Hoàng Văn H. Năm 2010 gia đình ông chuyển đến sinh sống tại phường VT, thành phố LS nên gia đình ông Vi Văn V có đất liền kề đã tự phá bỏ gốc cây gỗ tạp làm mốc giới, xây tường bao và nhà trọ lấn chiếm sang diện tích đất thuộc quyền quản lý của gia đình ông. Vì vậy, ông Hoàng Văn H khởi kiện yêu cầu ông Vi Văn V trả lại diện tích 7,3m² đất thuộc thửa đất số 343, tờ bản đồ số 69 Thôn MT, xã MP, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, buộc tháo dỡ đoạn tường rào xây gạch chỉ, lưới sắt mắt cáo ông Vi Văn V xây năm 2005 và góc nhà trọ xây dựng năm 2007.

Bị đơn ông Vi Văn V trình bày: Năm 1987 gia đình ông sinh sống tại Thôn MT, xã MP, thành phố LS, giữa đất của gia đình ông và gia đình ông Hoàng

Văn H có 03 gốc cây xoan do cụ Hoàng Phan D bố ông Hoàng Văn H trồng từ năm 1988 để làm ranh giới giữa hai thửa đất, ông không lấn chiếm đất của ông Hoàng Văn H, do sơ đồ thửa đất ông Hoàng Văn H được cấp GCNQSDĐ vẽ sai nên xảy ra tranh chấp. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H ông không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào các Điều 158; 164; 165; khoản 1 Điều 166 và Điều 174; 175; 176 của Bộ luật Dân sự; Điều 99 và các Điều 100, 105, 166, 203 của Luật Đất đai; Căn cứ khoản 9, 14 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 157; 165; 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H buộc hộ ông Vi Văn V (Vy Văn V) phải trả lại thửa đất tranh chấp có các phía tiếp giáp sau: Phía Bắc giáp tà luy dương núi đá, đất hộ ông Hoàng Văn H dài 4,53m + 6,42m (các điểm QRE); phía Nam giáp đất hộ ông Vi Văn V có chiều dài 10,63m (các điểm JIGF); phía Đông giáp đất, núi đá của hộ ông Vi Văn V có chiều dài 0,75m (các điểm EF); phía Tây giáp tà luy âm đất, núi đá hộ ông Hoàng Văn H có chiều dài 0,22m (các điểm JQ). Tổng diện tích 7,3m² (có sơ đồ kèm theo).

2. Buộc hộ ông Vi Văn V (Vy Văn V) phải tháo dỡ, di dời các công trình và trả lại phần đất cho ông Hoàng Văn H gồm: Bức tường gạch chỉ do ông Vi Văn V xây năm 2005 dài 8,5m, cao trung bình 1m, tổng diện tích 8,5m², cùng lưới sắt mắt cáo trên bức tường và một góc nhà cấp 4 tường dài từ điểm H đến I là 0,66m; từ điểm G đến H dài là 3,70m; cao trung bình 3m, tổng diện tích bức tường là 13,08m², cùng mái lợp bằng tấm lợp Pro xi măng, nền láng bằng xi măng tổng diện tích các từ điểm IHG là 1,2 m² trên diện tích đất lấn chiếm 7,3m² nêu trên. Hộ ông Vi Văn V không được đền bù giá trị tài sản và chi phí tháo dỡ, di dời các tài sản trên (có sơ đồ kèm theo).

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Vi Văn V phải hoàn trả lại số tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản cho ông Hoàng Văn H là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Hoàng Văn H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Vi Văn V không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 04/9/2020 bị đơn ông Vi Văn V kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H, giữ nguyên bức tường rào và ranh giới đất và các công trình trên đất.

Tại Quyết định số 46/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 24 tháng 9 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố LS, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn sửa Bản án sơ thẩm; không buộc hộ ông Vi Văn V (Vy Văn V) phải tháo dỡ, di dời các công trình và trả lại phần đất cho ông Hoàng Văn H các điểm IHG là 1,2 m² trên diện tích đất lấn chiếm 7,3m².

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Vi Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị xem xét việc cấp GCNQSDĐ cho ông Hoàng Văn H, Ông cho rằng nhà xây trước khi ông H được cấp (GCNQSDĐ), Ông không được ký giáp ranh cho nên đã cấp phần góc nhà vào Giấy chứng nhận của ông H. Ông Hoàng Văn H đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm có ý kiến về nội dung kháng nghị, tại thời điểm Kháng nghị có căn cứ, tuy nhiên tại phiên tòa Phúc thẩm phát sinh tình tiết mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xác định:

Ông H tranh chấp với ông V diện tích 7,3m² đất giáp ranh giữa thửa đất 343 (tổng diện tích 204m²) của ông H với thửa đất số 143b của ông V cùng tờ bản đồ số 69, bản đồ địa chính xã MP, thửa đất số 343 được tách từ thửa 115 có tổng diện tích 1.064m². Ông H đã được cấp (GCNQSDĐ) ngày 14/5/2009.

Về nguồn gốc đất tranh chấp do bố mẹ ông H là cụ Hoàng Phan D và Hoàng Thị Ngà xin UBND xã MP làm nhà ở từ năm 1984, năm 1996, cụ D cho anh trai ông H là Hoàng Phan S (đã chết năm 2006), từ năm 2003 ông H đã xây dựng nhà trên thửa đất. Năm 2009 bà Chu Thị T (vợ ông S) thực hiện tách thửa đất cho ông H như nêu trên.

Ông Vi Văn V xác định, ranh giới giáp ranh giữa đất gia đình ông với ông H là gốc cây xoan do bố ông H trồng, đã bị ông V cắt bỏ nay vẫn còn gốc. Ông V đã xây tường rào, sử dụng từ năm 2005, xây dựng nhà trọ từ năm 2007 và sử dụng ổn định đến 2019 mới xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên, theo kết quả thẩm định, các gốc cây còn lại trên đất tranh chấp có vị trí gấp khúc, không thẳng

hàng, không phù hợp với sơ họa kèm theo hồ sơ cấp đất của gia đình ông H và ông V.

Tại cấp phúc thẩm, theo yêu cầu của ông V, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định lại đối với đất tranh chấp. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H không đồng ý với kết quả xem xét thẩm định do ông V yêu cầu thực hiện tại cấp phúc thẩm nêu trên, ông V cũng khẳng định Hồ sơ cấp giấy chứng nhận cho ông H năm 2009, có chữ ký của chủ đất giáp danh là ông V, nhưng thực tế ông không được ký giáp danh trong hồ sơ của ông H. Diện tích đất sau thẩm định còn có mâu thuẫn nhưng chưa được thực hiện giám định, chồng ghép bản đồ, cấp sơ thẩm cũng chưa xem xét đến ý kiến của ông V về việc ông cho rằng chữ ký trong biên bản xác định danh giới cấp đất cho ông H không phải của ông V.

Do bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố LS có vi phạm trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Từ những nội dung phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 BLTTDS xử hủy bản án sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hoàng Văn H trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp, năm 1996 cụ Hoàng Phan D là bố ông Hoàng Văn H cho ông Hoàng Phan S (chết năm 2006) là anh trai ông Hoàng Văn H, năm 1998 đo đạc bản đồ địa chính là thửa đất số 115 tờ bản đồ số 69, có tổng diện tích 1.064m² đứng tên Hoàng Phan D. Năm 1999, ông Hoàng Phan S kê khai diện tích 400m² thửa 115^a đến năm 2000 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất GCNQSDĐ, phần diện tích còn lại của thửa 115 chưa được cấp GCNQSDĐ. Năm 2003, ông Hoàng Văn H xây dựng nhà cấp 4 trên một phần diện tích đất chưa được cấp GCNQSDĐ, đến năm 2009 bà Chu Thị T là vợ ông Hoàng Phan S chia cho ông Hoàng Văn H một phần diện tích thửa 115 và tách thành thửa đất số 343, diện tích 204m² được Ủy ban nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ ngày 14/5/2009 cho ông Hoàng Văn H. Cuối năm 2010 gia đình ông Hoàng Văn H chuyển đến phường VT không biết việc ông Vi Văn V đã xây tường bao và nhà trọ lấn chiếm sang diện tích đất thuộc quyền quản lý của gia đình ông.

[3] Ông Vi Văn V trình bày: Nhà trọ Ông xây dựng năm 2007 và tường rào Ông xây dựng năm 2005; Năm 2009, Ủy ban nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ cho ông Hoàng Văn H ông không được ký giáp ranh,

không được chỉ mốc giới, ranh giới giữa gia đình ông và gia đình ông Hoàng Văn H. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến trình tự, thủ tục, đối tượng trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mà chỉ căn cứ vào Công văn số 1966/UBND-TNMT ngày 13/8/2020 của UBND thành phố LS khẳng định việc cấp GCNQSDĐ cho ông Hoàng Văn H đúng trình tự, thủ tục, đối tượng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu làm rõ nội dung này là chưa đảm bảo về việc thu thập tài liệu chứng cứ.

[4] Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/7/2020 xác định: Phía Bắc giáp tà luy dương núi đá, đất hộ ông Hoàng Văn H; phía Đông, phía tây giáp núi đá. Ngày 13/8/2020, Ủy ban nhân dân thành phố LS ban hành Công văn số 1966/ UBND-TNMT có nội dung kiểm tra hồ sơ địa chính thể hiện thửa đất số 343(tách từ thửa đất số 115) tờ bản đồ 69, bản đồ địa chính xã Mai Pha không có hồ sơ nào là núi đá tự nhiên, không đánh giá đối chiếu, phần núi đá theo quy định pháp luật có được cấp Giấy CNQSDĐ không. Cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, chồng ghép bản đồ, giám định bản đồ các thửa số 342(của bà Chu Thị T) và thửa số 343 (của ông Hoàng Văn H), thửa số 143b (của ông Vi Văn V); chưa thu thập biên bản xác định ranh giới khi tách thửa đất 343 và 342, bởi 19 m² đất có nhà và 01 bể nước Ông Hoàng Văn H quản lý nhưng lại cấp Giấy CNQSDĐ cho bà Chu Thị T.

[5] Tại cấp phúc thẩm, sau khi có kết quả xem xét thẩm định ngày 15/12/2020, thấy diện tích đất tranh chấp giữa ông H với ông V có sự thay đổi, xét thấy cần thiết phải chồng ghép bản đồ và giám định bản đồ để xác định diện tích đất có tranh chấp, làm căn cứ giải quyết vụ, nếu cấp Phúc thẩm xét xử sẽ gây bất lợi cho đương sự thực hiện quyền kháng cáo vi phạm nguyên tắc 2 cấp xét xử. Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố LS , tỉnh Lạng Sơn và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm; việc hủy Bản án, cấp Sơ thẩm không có lỗi.

[6] Sau khi thụ lý vụ án theo đề xét xử theo thủ tục Phúc thẩm, Ông Vy Văn V có đơn yêu cầu đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ đã chi phí hết 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

[7] Do Bản án dân sự sơ thẩm bị hủy nên không xem xét đến kháng cáo của ông Vi Văn V về nội dung, quyết định của vụ án và Kháng nghị của Viện kiểm sát. Các vấn đề về thu thập và đánh giá chứng cứ, xác định nghĩa vụ chịu án phí và chi phí tố tụng sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết lại vụ án.

[8] Về án phí phúc thẩm: Vì Bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy nên người kháng cáo là ông Vi Văn V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả ông Vi Văn V số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310; khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vi Văn V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả ông Vi Văn V 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Vi Văn V đã nộp theo Biên lai thu số AA/2015/0002382 ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao Hà Nội;
- VKSND Cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND thành phố LS;
- Chi cục THADS thành phố LS;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV, THA
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ